UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ DIÊN HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Trình tại kỳ họp thứ Hai, HĐND xã Diên Hà khóa I,
Nhiệm kỳ 2021- 2026



Diên Hà, tháng 8 năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ DIÊN HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/NQ-HĐND	*Diên Hà, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt dự toán thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DIÊN HÀ
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 05 /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã "Về việc phê duyệt dự toán thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2025" và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu, chi ngân và phân bổ dự toán ngân sách theo đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số: 07/TTr-UBND, ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã. *(có Tờ trình kèm theo)*

1. Dự toán thu ngân sách xã

Tổng thu ngân sách xã (a+b): 168.282.000.000 đồng, gồm:

a/Thu ngân sách trên địa bàn: 142.585.000.000 đồng

b/Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 25.697.000.000 đồng

2. Dự toán chi ngân sách xã

Tổng chi ngân sách xã (a+b+c): 168.182.000.000, gồm:

a/ Chi Đầu tư phát triển: 137.357.000.000 đồng

b/ Chi thường xuyên: 30.604.000.000 đồng

c/ Dự phòng ngân sách: 321.000.000 đồng

Điều 2. Giao Thường trực HĐND xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, đại biểu HĐND xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Dương

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ DIÊN HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 07/TTr-UBND	*Diên Hà, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt dự toán thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Diên Hà

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 8166/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Hưng Hà; Nghị quyết của HĐND các xã Quang Trung, Văn Cẩm, Duyên Hải (trước sáp nhập) về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Uỷ ban nhân dân xã Diên Hà trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, phê duyệt dự toán ngân sách năm 2025 như sau:

1. Dự toán thu ngân sách xã (Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

Tổng thu ngân sách xã (a+b): 168.282.000.000 đồng.

a/Thu ngân sách trên địa bàn: 142.585.000.000 đồng, trong đó:

- Thu ngoài quốc doanh: 4.924.000.000 đồng.
- Lệ phí trước bạ: 180.000.000 đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 110.000.000 đồng.
- Thuế thu nhập cá nhân: 447.000.000 đồng.
- Các loại phí, lệ phí: 80.000.000 đồng.
- Tiền cho thuê đất: 33.000.000 đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 136.124.000.000 đồng.
- Thu khác ngân sách: 466.905.000 đồng
- Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác: 220.095.000 đồng.

b/Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 25.697.000.000 đồng.

2. Dự toán chi ngân sách xã (Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

Tổng chi ngân sách xã (a+b+c): 168.282.000.000 đồng, gồm:

a/ Chi Đầu tư phát triển: 137.357.000.000 đồng, trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 122.512.000.000 đồng.

- Chi quy hoạch, kiểm kê, đo đạc đất đai: 13.612.000.000 đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 558.000.000 đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 675.000.000 đồng.

b/ Chi thường xuyên: 30.604.000.000 đồng, trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề: 120.000.000 đồng.

- Sự nghiệp y tế, dân số, KHHGĐ: 2.512.000.000 đồng.

- Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể thao, du lịch: 283.000.000 đồng.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 54.000.000 đồng.

- Chi bảo đảm xã hội: 7.340.000.000 đồng.

- Chi quản lý Nhà nước, đảng, đoàn thể: 18.898.000.000 đồng.

- Chi an ninh quốc phòng: 1.259.000.000 đồng.

- Chi khác ngân sách: 138.000.000 đồng.

c/ Dự phòng ngân sách: 321.000.000 đồng.

3. Phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025 (Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).

Uỷ ban nhân dân xã đã xây dựng phương án phân bổ ngân sách chi tiết cho các lĩnh vực, đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định.

Kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ hai xem xét, thảo luận và phê chuẩn./.

Nơi nhận:
-Thường trực HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Lưu VP, TC-KT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Viết Tuấn

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ DIÊN HÀ

Biểu số 01

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 07 /TTr-UBND ngày 05 /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Diên Hà)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025	Ghi chú
TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ	**168.282.000.000**	
A. Thu NS trên địa bàn	**142.585.000.000**	
1. Thu ngoài quốc doanh	4.924.000.000	
2. Lệ phí trước bạ	180.000.000	
3. Thuế SD đất phi nông nghiệp	110.000.000	
4. Thuế thu nhập	447.000.000	
5. Thu phí, lệ phí	80.000.000	
6. Tiền thuê đất	33.000.000	
7. Thu tiền sử dụng đất	136.124.000.000	
8. Thu khác ngân sách	466.905.000	
9. Thu tại xã	220.095.000	
B. Thu bổ sung từ NS cấp trên	**25.697.000.000**	

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ DIÊN HÀ

Biểu số 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 07 /TTr-UBND ngày 05 /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Diên Hà)

ĐVT: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ (A)	**168.282.000.000**	
I	**Chi Đầu tư phát triển**	**137.357.000.000**	
1	Chi đầu tư XDCB	122.512.000.000	
	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo phân cấp	122.512.000.000	
2	Chi quy hoạch, kiểm kê, đo đạc đất đai, Đề án tích tụ ruộng đất	13.612.000.000	
3	Chi sự nghiệp môi trường	558.000.000	
4	Chi sự nghiệp kinh tế	675.000.000	
II	**Chi thường xuyên**	**30.604.000.000**	
1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	120.000.000	
2	Sự nghiệp y tế, dân số KHHGĐ	2.512.000.000	
3	Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể thao, du lịch	283.000.000	
4	Sự nghiệp phát thanh , truyền hình	54.000.000	
5	Chi bảo đảm xã hội	7.340.000.000	
6	Chi quản lý Nhà nước, đảng, đoàn thể	18.898.000.000	
7	Chi an ninh quốc phòng	1.259.000.000	
8	Chi khác ngân sách	138.000.000	
III	**Dự phòng ngân sách**	**321.000.000**	

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ DIÊN HÀ

Biểu số 03

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 07 /TTr-UBND ngày 05 /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Diên Hà)

ĐVT: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán phân bổ năm 2025	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**168.281.999.999**	
	Trong đó đã trừ tiết kiệm chi thường xuyện	314.971.000	
I	**Chi Đầu tư phát triển**	**137.357.000.000**	
1	**Chi đầu tư XDCB**	**122.512.000.000**	
	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo phân cấp	122.512.000.000	
2	**Chi quy hoạch, kiểm kê, đo đạc đất đai, Đề án tích tụ ruộng đất**	**13.612.000.000**	
3	**Chi sự nghiệp môi trường**	**558.000.000**	
	Hỗ trợ thu gom rác thải theo NQ 17/2021/NQ-HĐND tỉnh	327.000.000	
	KP hỗ trợ xây dựng cơ chế hoạt động về phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trong XD nông thôn mới (50trđ/xã)	150.000.000	
	Chi hoạt động sự nghiệp môi trường	90.000.000	
	TK chi 10%	9.000.000	
4	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**675.000.000**	
	Khuyến công	15.000.000	
	Sự nghiệp nông nghiệp	150.000.000	
	Sự nghiệp giao thông	210.000.000	
	Duy tu bảo dưỡng công trình công cộng, sự nghiệp kiến thiết đô thị, sự nghiệp KT khác	300.000.000	
	TK chi 10%	0	
II	**Chi thường xuyên**	**30.604.000.000**	
1	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**120.000.000**	
	Sự nghiệp giáo dục theo định mức (40trđ/xã)	120.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	Hỗ trợ thực hiện chương trình đẩy mạnh phong trào học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng theo QĐ 387/QĐ-TTg		Tại QĐ số 1319 của UBND tỉnh không giao

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán phân bổ năm 2025	Ghi chú
	TK chi 10%	0	
2	**Sự nghiệp y tế, dân số KHHGĐ**	**2.512.000.000**	
	Phụ cấp, cán bộ dân số, YT thôn, BHYT	575.236.000	
	Hoạt động y tế theo định mức (20 trđ/ xã)	60.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	Bảo hiểm y tế các ĐT : BCK, CCB, TNXP	1.882.764.000	
	TK chi 10%	6.000.000	
3	**Sự nghiệp văn hoá thông tin, thể thao, du lịch**	**283.000.000**	
	Hoạt động VH, TT, XDVHCS (25 trđ/xã)	75.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	Kinh phí thực hiện XDNTM, đô thị văn minh theo NQ 11/2018/NQ-HĐND tỉnh (5 trđ/01 thôn)	175.000.000	
	Kinh phí đại hội thể dục thể thao (15trđ/xã)	45.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	TK chi 10%	12.000.000	
4	**Sự nghiệp phát thanh , truyền hình**	**54.000.000**	
	Hoạt động truyền thanh theo đ/m (20 trđ/xã)	60.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	TK chi 10%	6.000.000	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**7.340.000.000**	
	Trợ cấp, BHYT cán bộ xã nghỉ việc	4.023.164.000	
	Trợ cấp 50 năm tuổi đảng	2.897.856.000	
	Trợ cấp đối tượng TNXP	38.880.000	
	Quà và kinh phí mừng thọ đối tượng người cao tuổi theo NQ số 22/2018/NQ-HĐND	312.600.000	
	Công tác xã hội khác theo đ/m (25 trđ/xã)	75.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	TK chi 10%	7.500.000	
6	**Chi quản lý Nhà nước, đảng, đoàn thể**	**18.898.000.000**	
*	**Quản lý nhà nước**	**12.509.990.000**	
	Quỹ lương, phụ cấp, B.hiểm cán bộ chính quyền	6.584.492.000	
	Phụ cấp, BHYT đại biểu HĐND	1.098.660.000	
	Phụ cấp trưởng thôn	1.019.304.000	
	Phụ cấp Phó trưởng thôn	675.324.000	

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán phân bổ năm 2025	Ghi chú
	Phụ cấp cán bộ KCT xã, BHXH và BHYT	1.004.562.000	
	Phụ cấp trưởng ban MTT	329.098.000	
	Kinh phí khám chữa bệnh đại biểu HĐND	24.600.000	
	Kinh phí hoạt động Thanh tra nhân dân	18.000.000	
	Hoạt động của Hội đồng nhân dân (60 trđ/xã, bao gồm kinh phí tiếp xúc cử tri)	180.000.000	
	Hoạt động QL nhà nước (Trong đó: đã bao gồm chi hoạt động thôn, tổ dân phố, công tác tôn giáo, một cửa, tiếp dân, hoạt động các Ban chỉ đạo cấp xã, kinh phí viễn thông phục vụ các điểm cầu họp trực tuyến, kinh phí kiểm soát đầu mối thủ tục pháp lý, thủ tục hành chính và các chế độ chính sách theo quy định của cấp có thẩm quyền ban hành đến nay)	1.277.500.000	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP		Tỉnh cấp bổ sung mục tiêu
	KP hỗ trợ xã, thôn, tổ dân phố theo QĐ157	446.000.000	
	TK chi 10%	147.550.000	
*	**Đảng**	**3.667.515.000**	
	Quỹ lương, phụ cấp, BH cán bộ đảng	1.744.603.000	
	Phụ cấp bí thư chi bộ	1.019.304.000	
	Phụ cấp cấp ủy	446.472.000	
	Báo cáo viên	16.848.000	
	Hoạt động Đảng theo QĐ 99-QĐ/TW (có cả hoạt động chi bộ, không bao gồm đảng phí được trích lại theo quy định, không bao gồm tiền mua báo, tạp chí của Đảng)	489.209.000	
	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở		Tỉnh cấp bổ sung mục tiêu
	TK chi 10%	48.921.000	
*	**Đoàn thể**	**2.720.495.000**	
	Quỹ lương, phụ cấp, BH trưởng đoàn thể	2.277.695.000	
	Kinh phí hoạt động 5 đoàn thể (100tr/xã)	300.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	Hỗ trợ hoạt động các hội đặc thù (34tr/xã)	102.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	Kinh phí đại hội Hội khuyến học (10tr/xã)	30.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	KP ngày hội đại đoàn kết toàn dân MTTQ	60.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán phân bổ năm 2025	Ghi chú
	TK chi 10%	49.200.000	
7	**Chi an ninh quốc phòng**	**1.259.000.000**	
	PC lực lượng An ninh trật tự	1.124.000.000	
	Phụ cấp dân quân tự vệ		Tỉnh cấp bổ sung mục tiêu
	Trợ cấp mục tiêu thực hiện luật DQTV		Tỉnh cấp bổ sung mục tiêu
	Hoạt động an ninh, Quốc phòng (20+30)	150.000.000	xã Quang Trung, Duyên Hải, Văn Cẩm
	TK chi 10%	15.000.000	
8	**Chi khác ngân sách**	**138.000.000**	
	TK chi 10%	13.800.000	
III	**Dự phòng ngân sách**	**321.000.000**	

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ DIÊN HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /BC-UBND	*Diên Hà, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025.

Thực hiện Quyết định số 8166/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Hưng Hà; Nghị quyết của HĐND các xã Quang Trung, Văn Cẩm, Duyên Hải (trước sáp nhập) về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giao điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025. Sáu tháng đầu năm, Uỷ ban nhân dân các xã đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách, tăng cường quản lý thu, điều hành chi. Do đó, công tác thu, chi ngân sách địa phương đã đạt kết quả tích cực, tạo nền tảng thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách của xã Diên Hà sau sáp nhập. Kết quả cụ thể như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách: (Biểu số 01 kèm theo)

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 là 87.382.422.000 đồng, đạt 119% so với dự toán.

Chi tiết các khoản thu như sau:

a. Thu ngân sách trên địa bàn xã 13.954.286.000 đồng, đạt 29% so với dự toán giao, trong đó:

- Thu ngoài quốc doanh: 3.051.070.000 đồng, đạt 62% so với dự toán.
- Thu thuế thu nhập cá nhân: 2.328.935.000 đồng, đạt 521% dự toán.
- Thu lệ phí trước bạ: 1.094.354.000 đồng, đạt 608 % dự toán.
- Thu phí, lệ phí: 49.053.000 đồng, đạt 61% dự toán.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 18.453.000 đồng, đạt 17% dự toán.
- Thu tiền cho thuê đất, mặt nước: 230.793.000 đồng, đạt 699% dự toán.
- Thu tiền sử dụng đất: 2.065.146.000 đồng, đạt 5% dự toán.
- Thu khác ngân sách: 984.244.000 đồng, đạt 211% dự toán.
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 10.660.000 đồng, đạt 5% dự toán.

b. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 70.829.433.000 đồng, đạt 278% dự toán. Trong đó :

- Thu bổ sung cân đối 18.594.889.000 đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 52.234.544.000 đồng.

c. Thu kết dư, chuyển nguồn từ ngân sách năm trước: 2.598.702.000 đồng (Chỉ tiêu này không giao dự toán). Trong đó thu kết dư: 272.655.000 đồng và thu chuyển nguồn: 2.326.047.000 đồng.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách (Biểu số 02 kèm theo)

Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2025 thực hiện 70.892.659.000 đồng, đạt 97% so với dự toán đã được HĐND các xã trước sáp nhập phê chuẩn. Trong đó:

a. Chi đầu tư phát triển 45.223.395.000 đồng đạt 107% dự toán, chiếm tỷ trọng 79% tổng chi ngân sách xã, gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 40.239.872.000 đồng, đạt 108% dự toán.

- Chi quy hoạch, kiểm kê, đo đạc đất đai: 1.342.219.000 đồng, đạt 33% dự toán.

- Chi sự nghiệp môi trường: 375.563.000 đồng, đạt 92% dự toán.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 1.496.527.000 đồng, đạt 241% dự toán.

b. Chi tiêu dùng thường xuyên: 25.669.263.000 đồng đạt 84% dự toán, chiếm tỷ trọng 36,2% tổng chi ngân sách, gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 105.444.000 đồng đạt 86% dự toán.
- Chi sự nghiệp y tế, dân số: 1.432.858.000 đồng đạt 57% dự toán.
- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao: 74.941.000 đồng, đạt 26% dự toán.
- Chi sự nghiệp phát thanh: 1.980.172.000 đồng, đạt 3667% dự toán.
- Chi đảm bảo xã hội: 4.908.252.000 đồng đạt 67% dự toán.
- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 15.826.593.000 đồng, đạt 84% dự toán.
- Chi an ninh, quốc phòng: 1.341.000.000 đồng, đạt 106% dự toán.

3. Đánh giá công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm

a. Ưu điểm

Công tác điều hành thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 đã đạt được kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tổng thu ngân sách đạt 87.382.422.000 đồng, bằng 119% so với dự toán HĐND các xã trước sáp nhập đã giao, trong đó một số chỉ tiêu thu trên địa bàn vượt cao như: Thuế thu nhập cá nhân đạt 521% dự toán; Lệ phí trước bạ đạt 608%; Thu từ cho thuê đất, mặt nước đạt 699%; Thu khác ngân sách đạt 211%. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên đạt 278% dự toán, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách, do các xã trước khi sáp nhập đã chủ động, tích cực tranh thủ các nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Công tác điều hành chi ngân sách đạt 70.892.659.000 đồng (bằng 97% so với dự toán), trong đó chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng tới 63% tổng chi ngân sách, điều này

phản ánh sự ưu tiên cho đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là chi thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đầu tư trên địa bàn và xử lý một phần nợ đọng xây dựng cơ bản còn tồn tại từ các năm trước. Công tác giải ngân vốn đầu tư công được thực hiện đúng danh mục, tiến độ theo kế hoạch phân bổ vốn của xã và các quyết định hỗ trợ vốn của ngân sách cấp trên. Đối với chi thường xuyên, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định, thanh toán đầy đủ các chế độ chi lương, phụ cấp, trợ cấp, các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức xã và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng kịp thời, đúng tiến độ, đồng thời tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí để dành nguồn chi cho công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh và một số nhiệm vụ phát sinh đột xuất tại địa phương.

b. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù tổng thu ngân sách đạt cao so với dự toán giao (119%) nhưng chủ yếu dựa vào khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên. Thu ngân sách trên địa bàn mới đạt 29% dự toán, chưa đạt tiến độ; trong đó một số khoản thu còn thấp, đặc biệt là thu từ quỹ đất công ích đạt 5% và thu tiền sử dụng đất đạt 5%.

Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã và cấp ủy, chính quyền các thôn trong quản lý thu chưa chặt chẽ; công tác tuyên truyền, đôn đốc chưa đồng đều; tình trạng nợ đọng thuế, chậm nộp vẫn tồn tại.

Nợ đọng xây dựng cơ bản còn khá lớn, với số tiền là: 54.294.000.000 đồng, trong khi công tác quy hoạch, tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm; khả năng huy động các nguồn lực để xử lý nợ đọng gặp nhiều khó khăn.

II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

Trong bối cảnh xã Diên Hà mới sáp nhập, khối lượng công việc lớn, nguồn thu tại xã còn hạn chế, để hoàn thành tốt công tác thu, chi ngân sách năm 2025, Ủy ban nhân dân xã xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Một là: Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao hiệu quả thu ngân sách trên địa bàn; tập trung chỉ đạo quyết liệt các khoản thu còn đạt thấp, đặc biệt là thu từ quỹ đất công ích và thu tiền sử dụng đất. Tập trung xử lý các tồn tại trong công tác giải phóng mặt bằng các khu quy hoạch dân cư mới tại thôn Ngọc Liễn, thôn Khả Tân, thôn Khả Tiến; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu cho ngân sách xã. Tăng cường chỉ đạo các thôn trong công tác quản lý thu, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính với nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Rà soát, theo dõi chặt chẽ tiến độ thu NSNN, nhất là các khoản thu cân đối ngân sách, đảm bảo hoàn thành dự toán thu cả năm.

Hai là: Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, đúng trọng tâm; rà soát các nhiệm vụ chi thường xuyên, tiết giảm tối đa những khoản chi chưa thực sự cần thiết, tập

trung nguồn lực cho các lĩnh vực ưu tiên như giáo dục, y tế, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh. Bố trí ngân sách phù hợp để thực hiện kịp thời các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thụ hưởng theo quy định. Chủ động dành nguồn lực để chi cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất.

Ba là: Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên thanh toán khối lượng hoàn thành, nợ đọng xây dựng cơ bản từ các năm trước, không để phát sinh nợ mới. Tăng cường quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Tập trung chỉ đạo thực hiện các công trình đã được bố trí vốn, bảo đảm tiến độ giải ngân theo quy định. Kiên quyết xử lý tình trạng chậm triển khai, kéo dài dự án, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

Bốn là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính ngân sách xã; tăng cường công khai, minh bạch tài chính - ngân sách theo quy định; thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính; nâng cao trình độ, trách nhiệm của công chức chuyên môn. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thu - chi ngân sách tại các đơn vị sử dụng ngân sách. Thực hiện nghiêm các quy định tại Luật NSNN và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Năm là: Chủ động đánh giá tình hình nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực hiện dự toán ngân sách cả năm 2025 để xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, 2026-2028 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định Chính phủ, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành cấp trên.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025. Uỷ ban nhân dân xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Thường trực ĐU;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Lưu VT; PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Viết Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DIÊN HÀ

Biểu số 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Dự toán HĐND giao đầu năm			Tổng cộng	Thực hiện đến 30/6/2025			So sánh với dự toán HĐND huyện giao (%)
			Quang Trung	Văn Cẩm	Duyên Hải		Quang Trung	Văn Cẩm	Duyên Hải	
A	*B*	*1*				*2*				*3=2/1*
	TỔNG CỘNG	**73.227.050.000**	**19.820.037.000**	**25.855.047.000**	**27.551.966.000**	**87.382.422.070**	**51.993.728.583**	**12.390.775.825**	**22.997.917.662**	**119%**
I	**Thu NSNN trên địa bàn**	**47.731.071.000**	**8.932.773.000**	**19.014.339.000**	**19.783.959.000**	**13.954.286.396**	**9.414.986.046**	**805.838.583**	**3.733.461.767**	**29%**
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	**4.924.000.000**	4.260.000.000	283.000.000	381.000.000	**3.051.070.974**	2.277.197.801	238.165.258	535.707.915	**62%**
2	Thuế thu nhập cá nhân	**447.000.000**	200.000.000	132.000.000	115.000.000	**2.328.935.513**	1.765.730.344	86.930.850	476.274.319	**521%**
	Trong đó: - Từ CNKD, cho thuê TS	**0**				**15.167.565**	*0*	15.167.565		
	- Từ CN BĐS	**0**				**71.763.285**	*0*	71.763.285		
3	Lệ phí trước bạ	**180.000.000**	30.000.000	90.000.000	60.000.000	**1.094.354.200**	864.559.942	35.790.365	194.003.893	**608%**
4	Các loại phí. lệ phí	**80.000.000**	45.000.000	15.000.000	20.000.000	**49.053.000**	28.153.000	7.000.000	13.900.000	**61%**
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	**0**			0	**0**	0	0		
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	**110.000.000**	80.000.000	5.000.000	25.000.000	**18.453.819**	2.664.243	421.800	15.367.776	**17%**
7	Thu tiền cho thuê đất. thuê mặt nước	**33.000.000**	30.000.000	0	3.000.000	**230.793.197**	38.509.000	2.684.212	189.599.985	**699%**
8	Thu tiền sử dụng đất	**41.270.480.000**	3.801.780.000	18.369.100.000	19.099.600.000	**2.065.146.560**	-60.453.440	0	2.125.600.000	**5%**
9	Thu khác ngân sách	**466.905.000**	336.045.000	85.687.000	45.173.000	**984.244.770**	404.050.793	424.186.098	156.007.879	**211%**
-	*Thu tiền phạt*	**0**				**198.791.700**	23.400.000	77.000.000	98.391.700	
-	*Thu tịch thu*	**0**				**0**		0		
-	*Thu hồi các khoản chi năm trước*	**0**				**0**		0		
-	*Thu tiền cho thuê. bán tài sản khác*	**0**				**0**		0		
-	*Thu khác còn lại*	**0**				**785.435.472**	380.650.793	347.168.500	57.616.179	
	Thu phạt nộp chậm	**0**				**17.598**		17.598		
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	**219.686.000**	149.948.000	34.552.000	35.186.000	**10.660.000**		10.660.000		**5%**
-	Thu hoa lợi công sản	**0**				**10.660.000**		10.660.000		
-	Tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất công	**0**				**0**		0		
11	Thu đóng góp củ nhân dân theo quy định	**0**			0	**4.121.574.363**	4.094.574.363	0	27.000.000	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**25.495.979.000**	**10.887.264.000**	**6.840.708.000**	**7.768.007.000**	**70.829.433.214**	**40.564.140.214**	11.543.406.000	**18.721.887.000**	**278%**
-	Bổ sung cân đối	**25.495.979.000**	10.887.264.000	6.840.708.000	7.768.007.000	**18.594.889.000**	6.432.281.000	7.601.089.000	4.561.519.000	**73%**
-	Bổ sung có mục tiêu	**0**				**52.234.544.214**	34.131.859.214	3.942.317.000	14.160.368.000	
III	**Thu kết dư**					**272.655.137**		41.531.242	**231.123.895**	
IV	**Thu chuyển nguồn**			1		**2.326.047.323**	**2.014.602.323**		**311.445.000**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DIÊN HÀ

Biểu số 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Dự toán HĐND giao đầu năm			Tổng cộng	Thực hiện đến 30/6/2025			So sánh với dự toán HĐND huyện giao (%)
			Quang Trung	Văn Cẩm	Duyên Hải		Quang Trung	Văn Cẩm	Duyên Hải	
A	*B*	*1*				*2*				*3=2/1*
	TỔNG CHI CÂN ĐỐI	**73.227.050.000**	**19.820.037.000**	**25.855.047.000**	**27.551.966.000**	**70.892.659.566**	**46.757.566.897**	**7.162.950.308**	**16.972.142.361**	**97%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**42.298.153.000**	**4.231.841.000**	**18.660.931.000**	**19.405.381.000**	**45.223.395.770**	**30.209.224.614**	**3.361.957.100**	**11.652.214.056**	**107%**
1	Chi đầu tư XDCB	37.143.432.000	3.421.602.000	16.532.190.000	17.189.640.000	40.239.872.714	29.016.127.714		11.223.745.000	108%
2	Chi quy hoạch, kiểm kê, đo đạc đất đai	4.127.048.000	380.178.000	1.836.910.000	1.909.960.000	1.342.219.050	0	1.342.219.050	0	33%
3	Chi sự nghiệp môi trường	407.750.000	219.420.000	87.190.000	101.140.000	375.563.850	185.234.000	92.407.850	97.922.000	92%
4	Chi sự nghiệp kinh tế	619.923.000	210.641.000	204.641.000	204.641.000	1.496.527.156	1.007.862.900	158.117.200	330.547.056	241%
II	**Chi thường xuyên**	**30.607.634.000**	**15.468.798.000**	**7.104.069.000**	**8.034.767.000**	**25.669.263.796**	**16.548.342.283**	**3.800.993.208**	**5.319.928.305**	**84%**
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	123.000.000	45.000.000	39.000.000	39.000.000	105.444.400	32.422.400	60.000.000	13.022.000	86%
1.1	Chi sự nghiệp giáo dục	78.000.000		39.000.000	39.000.000	32.422.400	32.422.400	0	0	42%
1.2	Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	0				73.022.000		60.000.000	13.022.000	
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và KHH gia đình	2.512.217.000	1.379.826.000	514.062.000	618.329.000	1.432.858.021	852.250.868	222.546.300	358.060.853	57%
3	Chi SN văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch	283.000.000	146.000.000	61.000.000	76.000.000	74.941.506	47.428.506	7.213.000	20.300.000	26%
4	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	54.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000	1.980.172.884	1.898.439.684	34.992.600	46.740.600	3667%
5	Chi đảm bảo xã hội	7.340.350.000	4.150.480.000	1.314.788.000	1.875.082.000	4.908.252.000	3.070.090.000	674.484.000	1.163.678.000	67%
6	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	18.898.019.000	8.930.428.000	4.921.469.000	5.046.122.000	15.826.593.999	9.865.780.285	2.559.228.362	3.401.585.352	84%
7	Chi An ninh Quốc phòng	1.259.314.000	729.454.000	203.782.000	326.078.000	1.341.000.986	781.930.540	242.528.946	316.541.500	106%
8	Chi khác ngân sách	137.734.000	69.610.000	31.968.000	36.156.000	0				0%
III	**Dự phòng Ngân sách**	**321.263.000**	**119.398.000**	**90.047.000**	**111.818.000**	**0**	**0**			**0%**